

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI NEWWAY

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 28



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Newway (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải Newway tiền thân là Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2015 của UBND Thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106921949 ngày 03 tháng 8 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024 3565 4898
- Fax : 024 3565 1997

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải bằng xe buýt; du lịch lữ hành;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thùy	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2021
Bà Lê Quỳnh Trang	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Phạm Đức Học	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Lê Thị Thanh Nhân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Bà Lê Thanh Vi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Duy Cương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2021

1981
HI NH
CÔNG
I NHIE
TOÁN
A 2
TẠI P
G ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phạm Đức Học	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Việt Hưng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 4 năm 2018

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Đức Học - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Phạm Đức Học

Ngày 27 tháng 3 năm 2023

002
ANH
TY
HỮU
Ả TỬ
C
NỘI
TP

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Lê Hồng Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 2.0230/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Newway (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Newway tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1
Người được ủy quyền
Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		63.772.398.271	41.512.473.835
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.519.307.602	6.611.290.797
1. Tiền	111		1.519.307.602	2.611.290.797
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.000.000.000	4.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		23.500.000.000	19.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	23.500.000.000	19.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		34.579.461.163	13.787.751.333
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	32.646.004.599	12.487.007.144
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	65.106.760	24.445.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.868.349.804	1.276.299.189
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.361.962.675	1.421.184.360
1. Hàng tồn kho	141	V.6	1.361.962.675	1.421.184.360
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		811.666.831	192.247.345
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	546.305.769	150.082.622
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		265.361.062	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	-	42.164.723
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		69.979.678.138	90.707.671.955
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		60.248.196.658	87.606.196.955
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	60.248.196.658	87.606.196.955
<i>Nguyên giá</i>	222		285.947.141.444	318.601.751.763
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(225.698.944.786)	(230.995.554.808)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.731.481.480	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	6.731.481.480	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.000.000.000	3.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	3.000.000.000	3.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	101.475.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	101.475.000
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		133.752.076.409	132.220.145.790

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		43.102.545.024	44.902.185.129
I. Nợ ngắn hạn	310		29.811.540.024	25.027.185.129
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	7.445.473.414	4.205.754.575
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		124.121.180	900.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	333.539.163	81.546.163
4. Phải trả người lao động	314		8.253.756.300	5.544.407.300
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	793.425.854	726.475.936
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	2.845.052.753	3.057.761.405
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	9.922.287.860	11.257.350.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	93.883.500	152.989.750
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		13.291.005.000	19.875.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	13.291.005.000	19.875.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

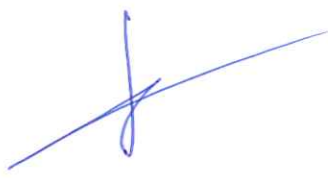
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)


NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		90.649.531.385	87.317.960.661
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	90.649.531.385	87.317.960.661
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.649.531.385	2.317.960.661
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.317.960.661	2.317.960.661
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.331.570.724	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		133.752.076.409	132.220.145.790

Người lập biểu



Nguyễn Thị Nga

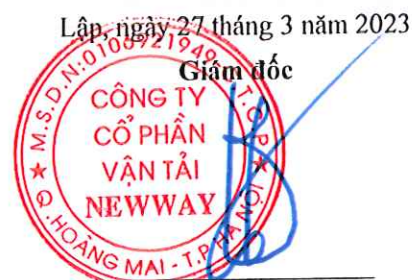
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Hà

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Giám đốc



Phạm Đức Học

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	123.727.051.593	87.911.924.172
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		123.727.051.593	87.911.924.172
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	120.812.927.667	83.961.948.107
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.914.123.926	3.949.976.065
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.866.542.856	1.715.467.160
7. Chi phí tài chính	22		1.844.848.306	3.544.094.773
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.844.848.306	3.544.094.773
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	2.852.466.094	1.932.688.266
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		83.352.382	188.660.186
11. Thu nhập khác	31	VI.5	4.105.111.023	5.871.478
12. Chi phí khác	32	VI.6	-	95.096.923
13. Lợi nhuận khác	40		4.105.111.023	(89.225.445)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.188.463.405	99.434.741
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	856.892.681	72.597.723
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.331.570.724	26.837.018
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	392	3
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	392	3

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Thị Nga

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà



Giám đốc

Phạm Đức Học

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.188.463.405	99.434.741
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	27.358.000.297	28.002.045.743
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(5.942.984.883)	(1.689.868.137)
- Chi phí lãi vay	06		1.844.848.306	3.544.094.773
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		27.448.327.125	29.955.707.120
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(20.823.104.798)	12.837.067.147
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		59.221.685	(375.064.973)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.732.526.299	(7.522.263.080)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(294.748.147)	459.694.058
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.855.538.001)	(3.583.938.093)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(500.000.000)	(32.483.290)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(59.106.250)	(58.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.707.577.913	31.679.918.889
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4.631.687.480)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		4.100.633.245	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(35.000.000.000)	(39.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		31.000.000.000	35.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.650.550.267	1.153.207.863
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.880.503.968)	(2.346.792.137)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14	6.633.292.860	900.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(14.552.350.000)	(30.182.620.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.919.057.140)	(29.282.620.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.091.983.195)	50.506.752
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.611.290.797	6.560.784.045
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	3.519.307.602	6.611.290.797

Người lập biểu

Nguyễn Thị Nga

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2023



Giám đốc

Phạm Đức Học

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Newway (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Vận tải bằng xe buýt; du lịch lữ hành; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 307 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 318 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, mức trích lập căn cứ cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 10
Máy móc và thiết bị	04 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 04

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

12. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

15. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	333.359.474	337.428.833
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.185.948.128	2.273.861.964
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	2.000.000.000	4.000.000.000
Cộng	3.519.307.602	6.611.290.797

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến 24 tháng, có giá gốc bằng giá trị ghi sổ.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>1.071.278.614</i>	<i>1.479.311.000</i>
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	1.062.650.839	1.479.311.000
Tổng Công ty	964.252.000	1.479.311.000
Các Chi nhánh phụ thuộc Tổng Công ty	98.398.839	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh	8.627.775	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>31.574.725.985</i>	<i>11.007.696.144</i>
Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông đô thị	25.765.757.448	6.298.767.321
Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel	1.217.994.157	1.697.967.941
Văn phòng Quốc Hội	1.551.079.800	1.726.604.800
Các khách hàng khác	3.039.894.580	1.284.356.082
Cộng	32.646.004.599	12.487.007.144

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>2.500.000</i>	<i>2.500.000</i>
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	2.500.000	2.500.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>62.606.760</i>	<i>21.945.000</i>
Trung tâm tư vấn và Truyền thông môi trường	24.161.760	-
Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Nhiệt đới	21.945.000	21.945.000
Các nhà cung cấp khác	16.500.000	-
Cộng	65.106.760	24.445.000

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	357.694.965	-	281.238.255	-
Tạm ứng	262.992.346	-	58.728.531	-
Lãi dự thu tiền gửi	1.127.268.493	-	935.467.122	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	120.394.000	-	865.281	-
Cộng	1.868.349.804	-	1.276.299.189	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.361.282.705	-	1.418.510.360	-
Công cụ, dụng cụ	679.970	-	2.674.000	-
Cộng	1.361.962.675	-	1.421.184.360	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	395.332.167	27.282.924
Phí bảo hiểm đường bộ	150.973.602	122.799.698
Cộng	546.305.769	150.082.622

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	23.703.807.213	1.222.208.947	293.439.352.803	236.382.800	318.601.751.763
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(32.654.610.319)	-	(32.654.610.319)
Số cuối năm	23.703.807.213	1.222.208.947	260.784.742.484	236.382.800	285.947.141.444
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	23.703.807.213	446.558.947	103.249.991.030	236.382.800	127.636.739.990
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	22.764.797.346	969.072.173	207.025.302.489	236.382.800	230.995.554.808
Khấu hao trong năm	939.009.867	155.130.000	26.263.860.430	-	27.358.000.297
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(32.654.610.319)	-	(32.654.610.319)
Số cuối năm	23.703.807.213	1.124.202.173	200.634.552.600	236.382.800	225.698.944.786
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	939.009.867	253.136.774	86.414.050.314	-	87.606.196.955
Số cuối năm	-	98.006.774	60.150.189.884	-	60.248.196.658
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 40.316.994.728 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí đầu tư mua sắm 05 xe khách County.

	Năm nay
Số đầu năm	-
Chi phí phát sinh trong năm	6.731.481.480
Cộng	6.731.481.480

Tài sản cố định hình thành từ dự án đầu tư này sẽ được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vạn Phúc (xem thuyết minh V.14b).

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	92.071.512	3.300.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh	71.853.912	-
Xí nghiệp Trung đại tu Ô tô Hà Nội - Chi nhánh Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	20.217.600	3.300.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	7.353.401.902	4.202.454.575
Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC	2.423.521.632	2.030.041.114
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Việt Hàn	706.038.660	374.345.799
Công ty TNHH Ô tô Thái Dương	2.099.794.000	-
Các nhà cung cấp khác	2.124.047.610	1.798.067.662
Cộng	7.445.473.414	4.205.754.575

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	76.053.776	-	1.914.452.684	(1.980.985.660)	9.520.800	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	42.164.723	856.892.681	(500.000.000)	314.727.958	-
Thuế thu nhập cá nhân	5.492.387	-	60.697.750	(56.899.732)	9.290.405	-
Thuế nhà đất	-	-	43.494.100	(43.494.100)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	81.546.163	42.164.723	2.878.537.215	(2.584.379.492)	333.539.163	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động vận tải buýt công cộng	Không chịu thuế
- Hoạt động dịch vụ khác	8% và 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.188.463.405	99.434.741
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	96.000.000	187.096.923
- Các khoản điều chỉnh tăng	96.000.000	187.096.923
Thù lao HĐQT không điều hành	96.000.000	92.000.000
Phạt vi phạm hành chính, thuế	-	95.096.923
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	4.284.463.405	286.531.664
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	856.892.681	57.306.333
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	(17.191.900)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	32.483.290
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	856.892.681	72.597.723

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	42.600.000
Thù lao HĐQT, BKS	-	42.600.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	793.425.854	683.875.936
Chi phí sửa chữa	262.106.782	21.700.000
Chi phí tiền ăn ca	168.148.000	90.594.000
Chi phí lãi vay phải trả	17.379.905	28.069.600
Chi phí GPS	64.800.000	98.000.000
Chi phí phần mềm	-	141.725.000
Chi phí quà tặng	36.960.000	96.591.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	244.031.167	207.196.336
Cộng	<u>793.425.854</u>	<u>726.475.936</u>

13. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	195.469.049	109.278.201
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	608	608
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.588.000.000	2.901.500.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	61.583.096	46.982.596
Cộng	<u>2.845.052.753</u>	<u>3.057.761.405</u>

14. Vay**14a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.644.086.860	-
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vạn Phúc⁽ⁱ⁾</i>	3.644.086.860	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.14b)	6.278.201.000	11.257.350.000
Cộng	<u>9.922.287.860</u>	<u>11.257.350.000</u>

- (i) Là khoản vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 02/2022/13472515/HĐTD ngày 30 tháng 12 năm 2022, thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên với mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất vay là 8,1%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng.

Chi tiết phát sinh khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	-
Số tiền vay trong năm	3.644.086.860
Số cuối năm	<u>3.644.086.860</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

5-002
ANH
TY
HỮU
H
À TỰ
C
NỘI
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14b. Vay dài hạn**

	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Vay dài hạn</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱ⁾	1.300.000.000	5.200.000.000	6.500.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia - Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱⁱ⁾	4.480.000.000	5.600.000.000	10.080.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vạn Phúc ^(iv)	498.201.000	2.491.005.000	2.989.206.000
Cộng	<u>6.278.201.000</u>	<u>13.291.005.000</u>	<u>19.569.206.000</u>
Số đầu năm			
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	5.141.850.000	9.795.000.000	14.936.850.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia - Chi nhánh Hà Nội	5.472.500.000	10.080.000.000	15.552.500.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Lý Thường Kiệt	643.000.000	-	643.000.000
Cộng	<u>11.257.350.000</u>	<u>19.875.000.000</u>	<u>31.132.350.000</u>

Là các khoản vay dài hạn Ngân hàng theo các hợp đồng như sau:

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội năm 2020 để mua sắm xe khách du lịch với lãi suất cố định trong 2 năm đầu tiên là 8,6%/năm, trong đó lãi suất áp dụng từ ngày giải ngân đầu tiên đến hết 15/03/2021 là 8,5%/năm, sau đó áp dụng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng + biên độ 2,8%/năm, thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.8).
- (iii) Các khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia - Chi nhánh Hà Nội trong năm 2019 để mua xe ô tô với lãi suất 8% trong năm đầu tiên, sau đó áp dụng lãi suất thả nổi, được điều chỉnh 3 tháng/lần vào ngày làm việc đầu tiên của quý I,II,III,IV hàng năm, được xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng + biên độ 3%/năm. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.8).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vạn Phúc theo hợp đồng tín dụng số 01/2022/13472515/HĐTD ngày 27 tháng 12 năm 2022 để đầu tư mới 5 xe khách 29 chỗ, lãi suất năm thứ nhất áp dụng là 9,4%/năm, từ năm thứ hai trở đi lãi suất bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 24 tháng + margin tối thiểu 3%/năm, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	6.278.201.000	11.257.350.000
Trên 1 năm đến 5 năm	12.792.804.000	19.875.000.000
Trên 5 năm	498.201.000	-
Cộng	<u>19.569.206.000</u>	<u>31.132.350.000</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Vay dài hạn</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	11.257.350.000	19.875.000.000	31.132.350.000
Số tiền vay trong năm	-	2.989.206.000	2.989.206.000
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	6.278.201.000	(6.278.201.000)	-
Số tiền vay đã trả	(11.257.350.000)	(3.295.000.000)	(14.552.350.000)
Số cuối năm	<u>6.278.201.000</u>	<u>13.291.005.000</u>	<u>19.569.206.000</u>

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	152.989.750	85.789.750
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	126.000.000
Chi quỹ	(59.106.250)	(58.800.000)
Số cuối năm	<u>93.883.500</u>	<u>152.989.750</u>

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	85.000.000.000	4.542.123.643	89.542.123.643
Lợi nhuận trong năm trước	-	26.837.018	26.837.018
Trích lập các quỹ	-	(126.000.000)	(126.000.000)
Chia cổ tức	-	(2.125.000.000)	(2.125.000.000)
Số dư cuối năm trước	<u>85.000.000.000</u>	<u>2.317.960.661</u>	<u>87.317.960.661</u>
Số dư đầu năm nay	85.000.000.000	2.317.960.661	87.317.960.661
Lợi nhuận trong năm	-	3.331.570.724	3.331.570.724
Số dư cuối năm nay	<u>85.000.000.000</u>	<u>5.649.531.385</u>	<u>90.649.531.385</u>

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn Nhà nước do Tổng Công ty Vận tải Hà Nội đại diện phần vốn	80.161.000.000	80.161.000.000
Các đối tượng khác	4.839.000.000	4.839.000.000
Cộng	<u>85.000.000.000</u>	<u>85.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.500.000	8.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	8.500.000	8.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	8.500.000	8.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ vận tải khách và dịch vụ khác	47.746.030.466	35.096.799.144
Doanh thu dịch vụ bus	75.981.021.127	52.815.125.028
Cộng	<u>123.727.051.593</u>	<u>87.911.924.172</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội (bao gồm Văn phòng và các chi nhánh)	1.944.765.765	13.433.534.894
Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội	14.814.814	-
Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội	5.346.774	-
Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội	327.117.846	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh	44.598.358	-

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	51.622.053.877	39.893.702.743
Giá vốn dịch vụ bus	69.190.873.790	44.068.245.364
Cộng	<u>120.812.927.667</u>	<u>83.961.948.107</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.842.351.638	1.689.868.136
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	24.191.218	25.599.024
Cộng	<u>1.866.542.856</u>	<u>1.715.467.160</u>

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.422.640.961	1.591.476.053
Thuế, phí và lệ phí	-	4.800.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	211.493.747	125.283.667
Các chi phí khác	218.331.386	211.128.546
Cộng	<u>2.852.466.094</u>	<u>1.932.688.266</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	4.100.633.245	-
Thu nhượng bán	4.467.776.852	-
Chi phí nhượng bán	(367.143.607)	-
Thu nhập khác	4.477.778	5.871.478
Cộng	<u>4.105.111.023</u>	<u>5.871.478</u>

6. Chi phí khác

Là thuế bị phạt, bị truy thu năm 2021.

7. Lãi trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.331.570.724	26.837.018
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.331.570.724	26.837.018
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.500.000	8.500.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>392</u>	<u>3</u>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại xác định lại số trích quỹ khen thưởng thực tế từ lợi nhuận năm trước khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	40.764.149.782	22.541.519.776
Chi phí nhân công	38.597.021.170	22.038.785.743
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.358.000.297	28.002.045.743
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.316.296.152	8.635.283.744
Chi phí khác	6.629.926.360	4.677.001.367
Cộng	<u>123.665.393.761</u>	<u>85.894.636.373</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Nguyễn Thùy	Chủ tịch		30.000.000	30.000.000
Ông Phạm Đức Học	Ủy viên kiêm Giám đốc	319.349.100	24.000.000	343.349.100
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên		24.000.000	24.000.000
Bà Lê Quỳnh Trang	Ủy viên		24.000.000	24.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên kiêm Kế toán trưởng	225.153.100	24.000.000	249.153.100
Bà Lê Thị Thanh Nhân	Trưởng Ban		18.000.000	18.000.000
Bà Lê Thanh Vi	Kiểm soát viên	187.107.600	12.000.000	199.107.600
Ông Nguyễn Duy Cương	Kiểm soát viên	198.985.100	12.000.000	210.985.100
Ông Nguyễn Viết Hưng	Phó Giám đốc	255.915.400		255.915.400
	Cộng	1.186.510.300	168.000.000	1.354.510.300
Năm trước				
Ông Nguyễn Thùy	Chủ tịch (từ 06/5/2021)	-	17.500.000	17.500.000
Ông Ngô Xuân Phú	Chủ tịch (đến 06/5/2021)	-	10.000.000	10.000.000
Ông Phạm Đức Học	Ủy viên kiêm Giám đốc	239.367.300	22.000.000	261.367.300
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên	-	22.000.000	22.000.000
Bà Lê Quỳnh Trang	Ủy viên	-	22.000.000	22.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên kiêm Kế toán trưởng	164.399.100	22.000.000	186.399.100
Bà Lê Thị Thanh Nhân	Trưởng Ban	-	16.500.000	16.500.000
Bà Lê Thanh Vi	Kiểm soát viên	148.480.400	11.000.000	159.480.400
Ông Trần Thanh Hải	Kiểm soát viên (đến 06/5/2021)	-	4.000.000	4.000.000
Ông Nguyễn Duy Cương	Kiểm soát viên (từ 06/5/2021)	145.853.400	7.000.000	152.853.400
Ông Doãn Đức Liêm	Phó Giám đốc (đến 06/5/2021)	121.723.000	-	121.723.000
Ông Thạch Quốc Bảo	Phó Giám đốc (đến 01/6/2021)	142.875.400	-	142.875.400
Ông Nguyễn Viết Hưng	Phó Giám đốc (từ 01/12/2021)	4.615.000	-	4.615.000
	Cộng	967.313.600	152.000.000	1.121.313.600

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội (bao gồm Văn phòng Tổng Công ty, các chi nhánh và xí nghiệp trực thuộc) Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội	Công ty mẹ Công ty con cùng hệ thống Tổng Công ty Vận tải Hà Nội
Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội	Công ty con cùng hệ thống Tổng Công ty Vận tải Hà Nội
Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội	Công ty con cùng hệ thống Tổng Công ty Vận tải Hà Nội
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh	Công ty con cùng hệ thống Tổng Công ty Vận tải Hà Nội

Ngoài các giao dịch phát sinh liên quan đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty chỉ có phát sinh các giao dịch sử dụng dịch vụ sửa chữa của Xí nghiệp Trung đại tu Ô tô Hà Nội – Chi nhánh Tổng Công ty Vận tải Hà Nội, số tiền là 36.057.600 VND.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Dịch vụ Bus công cộng
- Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ Bus công cộng	Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	75.981.021.127	47.746.030.466	123.727.051.593
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Thu nhập khác	-	4.105.111.023	4.105.111.023
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	75.981.021.127	51.851.141.489	127.832.162.616
Giá vốn hàng bán	(69.190.873.790)	(51.622.053.877)	(120.812.927.667)
Chi phí tài chính	(1.827.650.529)	(17.197.777)	(1.844.848.306)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(1.935.610.796)	(916.855.298)	(2.852.466.094)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.026.886.012	(704.965.463)	2.321.920.549
Doanh thu hoạt động tài chính			1.866.542.856
Chi phí khác			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(856.892.681)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			3.331.570.724

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Dịch vụ Bus công cộng	Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	Cộng
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	-	-	-
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	11.653.269.159	15.806.206.138	27.459.475.297
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	52.815.125.028	35.096.799.144	87.911.924.172
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	52.815.125.028	35.096.799.144	87.911.924.172
Giá vốn hàng bán	(44.068.245.364)	(39.893.702.743)	(83.961.948.107)
Chi phí tài chính	(1.414.897.735)	(2.129.197.038)	(3.544.094.773)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(771.581.017)	(1.161.107.249)	(1.932.688.266)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	6.560.400.912	(8.087.207.886)	(1.526.806.974)
Doanh thu hoạt động tài chính			1.715.467.160
Thu nhập khác			5.871.478
Chi phí khác			95.096.923
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			72.597.723
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>			26.837.018
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	-	-	-
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	12.512.540.459	15.590.980.284	28.103.520.743

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ Bus công cộng	Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	52.013.795.250	47.611.887.487	99.625.682.737
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			34.126.393.671
<i>Tổng tài sản</i>			133.752.076.408
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	10.144.086.860	13.069.206.000	23.213.292.860
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			19.889.252.164
<i>Tổng nợ phải trả</i>			43.102.545.024

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Dịch vụ Bus công cộng	Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	Cộng
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	44.098.599.282	51.816.216.936	95.914.816.218
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			36.305.329.572
Tổng tài sản			132.220.145.790
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	25.744.850.000	5.387.500.000	31.132.350.000
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			13.769.835.129
Tổng nợ phải trả			44.902.185.129

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Người lập biểu

Giám đốc

Nguyễn Thị Nga

Nguyễn Thị Thu Hà

Phạm Đức Học

